

Cô Út về rừng

SƠN NAM

Má ơi! Đừng gả con xa.

Chim kêu vườn hú biết nhà má đâu...

Câu chuyện xảy ra tại rạch Bình Thủy, làng Long Tuyền, tỉnh Cần Thơ, đầu cũng vào khoảng năm 1939 hoặc 1940 gì đó.

Trời sáng trăng. Thường lệ cứ đến chín giờ tối là nhà ông hương Cả Ba đóng cửa ngủ sớm. Đêm ấy, có khác. Cây đèn “măng sông” cất lâu trong tủ được đem ra lau chùi, đốt sáng lên. Ông Cả nheo mắt, nhìn đăm đăm ra sân tìm một góc tối om nào đó mà định thần hòng gỡ mối tơ vò rối rắm của gia đình. Ngoài sân, trăng sáng yên lành; lớp thủy ngân xao động, nhảy nhót, gợn gợn trên lá trên cành của vườn cam, trên ngọn tre mềm dịu đang chuyển động từng cơn.

Ông lẩm bẩm:

- Kia... mà gió trở ngọn. Gió chướng qua gió nồm. Hết nắng sang mưa.

Bà Cả lắc đầu:

- Ông này vớ vẩn. Gả con Út hay là không? Sáng mai mình phải trả lời cho cậu Quỳnh biết. Ở đó mà lo gió chướng, gió nồm! Hai đứa nó đâu rồi?

- Tụi nó ở ngoài sân nói chuyện rù rì, bà không nghe sao? Thế nào tôi với bà cũng tính cho xong xuôi nội đêm nay.

“Tính” đây là cả một bài toán. Làm thế nào có lợi cho gia đình mình? Gả cô Út cho cậu Quỳnh, ông bà rất đổi vui mừng vì gặp nơi môn đăng hộ đối. Nhưng về mặt tình cảm thì thiệt thòi quá. Gả con gái về chốn Chấn Đền xa xăm! Tháng trước, ông xuống đó để dò xét thân thế gia đình của chàng trai: căn nhà ngói vách ván, xung quanh có vườn tược lai rai, xa xa nhô lên vài nhà của người Miên. Và rừng xanh một dãy che phủ tứ phía chân trời!

Ông đáp:

- Tôi nhứt định gả. Hai đứa nó thương nhau từ hồi còn đi học ở Sài Gòn. Bên chàng trai khá giả. Mình đòi bắt rể, ai mà chịu. Thôi đành vậy...

Bà Cả thở dài:

- Tôi ngại quá. Mình có mụn con gái. Gả đi xa xôi không nói làm gì. Ngặt xứ đó kỳ quái, hiểm nguy. Nội cái tên Cạnh Đèn nghe cũng dị hợm...

- Tưởng bà ngại điều gì chớ chuyện đó thì dễ. Dân ở dưới hiên lành lắm. Bộ thiên hạ ăn thịt con gái mình sao mà nguy hiểm?

- Tức chết đi! Nói vậy mà không hiểu! Ông không nghe người ta hát sao?

- *Xứ đâu hơn xứ Cạnh Đèn,*

Muối kêu như sáo thổi, đĩa lênh như bánh canh.

Ông Cả nghe qua, cười ngất hồi lâu. Bà Cả càng sôi gan:

- Ông cười tôi nói bậy à? Ở xứ đó chạng vạng là ai nấy phải vô mừng để... ăn cơm

- Nhưng sự thật là họ ăn cơm sớm, hồi cỡ bốn giờ chiều để khỏi cần vô mừng. Bà nghe ai nói lại vậy?

- Ông có tài binh vực cho xứ Cạnh Đèn. Dẹp chuyện muối một bên, tôi bàn qua chuyện đĩa để ông có giới thì cãi. Nè, tôi nghe nói... phen đó cô dâu nọ ở chợ Cần Thơ gả xuống. Cô xuống bên làm cá, xong xuôi đem trút vô chảo, nấu canh chua. Dè đâu chừng con đĩa đeo trong khứa cá. Cô dâu nọ bị đuổi vì tội... nấu canh chua bằng đĩa. Oan ức quá. Xứ đĩa nhiều, đâu ai dè trước! Tôi sợ con Út nhà mình phải bị đuổi trở về mà mang nhục với xóm riêng.

Ông Cả cười dòn:

- Thiên hạ đồn nhưng có thiệt lần nào chưa? Tôi nói cho bà nghe: chuyện đó dỏm. Hồi xuống Cạnh Đèn, tôi nhắc chuyện... “đĩa lênh như bánh canh”. Thiên hạ ở dưới đó cắt nghĩa: Cạnh Đèn là nơi nước mặn gàn mặn năm. Hơn nữa, ruộng ít khi cày trâu. Làm sao có đĩa ở vùng nước mặn? Chẳng qua là mấy người đặt bài hát đưa em, thêm nhơn thêm nhựt để bắt vần. Đĩa nhiều ở là xứ nước ngọt như Bình Thủy, Ô Môn đây nè! Bà biết chưa. Ở đây, từ hồi nào tới giờ, có ai lỡ nấu canh chua đĩa không? Bà chỉ cho tôi coi thử.

Bà Cả đuối lý, cố suy nghĩ, tìm cách bảo thủ ý kiến của mình.

Sau rớt, bà nói:

- Gả con về rừng khô lắm. Xưa nay, người ta hát:

Mẹ mong gả thiếp về vườn,

Ăn bông bí rợ dưa hường nấu canh.

“Đằng này mình gả con về rừng... Bao nhiêu người chịu tai nạn đó rồi”.

Ông Cả hút điều thuốc, chập sau mím cười, đắc thắng. Bà day lại:

- Ông gả thì gả đi. Đường xá xa xôi làm sao nó về thăm mình được. Nãy giờ tôi quên nói chuyện đó.

- Dễ ợt. Miễn con gái của mình có hiếu... Gả con... ở trong nước Việt Nam chờ qua bên Tây bên Tàu gì sao! Một khi quên cha quên mẹ thì dầu ở kế bên nhà nó cũng không thèm về thăm. Tôi thì tôi tin con Út lắm. Công cha mẹ nuôi dưỡng, cho đi ăn học lẽ nào nó quên.

Bà Cả bỏ đi chỗ khác, nói lại một câu:

- Để coi nó nhớ hay quên! Xuống miệt Cạnh Đèn, muối ăn thịt nó. Nó bỏ thầy ở dưới, hai ba năm chưa chắc về thăm mình được một lần. Lần hồi mất gốc rễ, nó nhè lấy tên mình, đặt trùng lại cho con cháu của nó mà không hay.

- Tại sao vậy? Bà này vô lý quá...

Tuy cãi lời bà, trong thâm tâm ông cảm thấy chút gì buồn bực đuối lý. “Ông có lý luận đúng, nhưng bà... không lẽ nói sai”. Nghĩ vậy, ông lại nằm nơi ghế trường kỷ, lẩm bẩm:

- Ông Tư xếp đặt rồi. Phận con Út vậy đành vậy.

Thế là tháng chạp năm đó, nhà ông Cả treo bông kết tuôi để gả con, giữa tiếng dị nghị của bao chàng trai tơ ở rạch Bình Thủy.

o0o

Cô Út về làm dâu đất Cạnh Đèn.

Hai năm qua.

Ba năm qua...

Chuyến đầu, đôi vợ chồng về thăm ông Cả bà Cả, đèo theo một đứa con gái nhỏ... sổ sữa dễ thương.

Chuyến sau họ về, lại thêm một đứa gái. và một đứa thứ ba nữa đang nằm trong bụng mẹ.

Hai ông bà quá đổi vui mừng.

Nhưng liên tiếp mấy năm sau họ bất tin, ngày Tết ngày giỗ cũng chẳng về. Lo ngại quá! Có chuyện gì xảy ra bất lành không?

Hai ông bà muốn xuống Cạnh Đèn thăm con nhưng ngại mình già sức yếu, đường xa xôi, phải vượt qua sông Cái Lớn. Nằm đêm, lắm khi bà khóc lóc mà trách ông:

- Tôi nói muối rừng ăn thịt hai đứa nó rồi. Xứ gì mà muối kêu như sáo thổi. Không đau bệnh rét thì cũng chói nước lớn bụng mà chết... Hồi đó ông cãi tôi, nhớ không?

Ông Cả vô cùng buồn bực. Nhứt là khi nghe con nít chòm xóm hát đưa em:

Má ơi đừng gả con xa,

Chim kêu vượn hú, biết nhà má đâu?

Mỗi khi tiết trời lập đông là cơ thể rêm nhức, tuổi già của ông càng đè nặng hai vai. Nào nuốt quá những câu hát:

Một mai ai đứng bên kinh,

Ai phò giá triệu, ai rinh quan tài?

Bên kinh đã có con trai,

Giá triệu con gái, quan tài nàng dâu

Hỏi nào chàng rể ở đâu?

Chàng rể uống rượu đi sau nói xàm...

Ông nhìn trời. Ngày nào đó ông chết, con gái không về kịp để phò giá triệu, càng không có chàng rể. Nhưng ông tin tưởng rằng đứa rể của ông ở vùng Cạnh Đèn xa xôi kia, giờ phút này đang cặm cụi làm ăn nhớ cha mẹ vợ, không bao giờ uống rượu nói xàm vì chàng là kẻ có ăn học. Suốt tháng ngày, ông chống gậy đi quanh quần bên gốc tre già ở mé sông, mắt mòn mỏi nhìn bóng dáng các ghe thương hồ qua lại.

Trời đất nào phụ kẻ có lòng như ông!

Mãi đến buổi trưa đó, có chiếc ghe chèo chậm chậm ngang bến. Chồng trước mũi hỏi vợ sau lái:

- Phải chỗ cây mù u này không? Cậu Quỳnh nói nhà bên vợ ở đâu đây.

Chị vợ đáp:

- Không chừng... Đúng quá, cách ngã ba, qua hai cây cầu khi, nhà ngói có vườn quít.

Anh chồng ngó tới ngó lui, cãi lại:

- Minh mới qua một cây cầu. Chèo tới trước chỗ cây cầu khi, đằng kia kia, họa may...

Ông Cả cố gom tất cả sức già, la lớn:

- Ở đây nè, bà con ơi! Nhà vợ thằng Quỳnh ở đây nè...

Ghe đậu lại. Hai vợ chồng nọ được mời lên ăn cơm với thịt gà tại bộ ván gỗ giữa nhà ông Hương cả. Trong đời, họ chưa bao giờ được hân hạnh lớn như vậy! Ông Cả, bà Cả, người lối xóm xúm lại hỏi nhiều câu quá. Họ bối rối, trả lời vắn tắt:

- Dạ, vợ chồng cậu Quỳnh mạnh khỏe. Nhờ trời sanh được sáu đứa con. Bốn đứa sau đều là con trai.

Bà Cả mừng quýnh:

- Úy! Bộ con Út đẻ năm một sao? Con nhỏ đó thiệt giỏi!

Khách trả lời:

- Dạ, đẻ năm một. Đứa ăn thôi nôi, đứa lòi đầy tháng. Mẹ tròn con vuông. Hỏi tôi đi đây, cô Út gần năm chỗ một lần nữa. Thưa ông bà, miệt dưới ai cũng vậy. Như vợ chồng cháu đây có tám đứa con.

- Sao vậy cà? Sao vậy cà? Ở dưới cở này ra sao mà thiên hạ đẻ nhiều quá vậy?

Khách ngượng nghịu, chập sau mới nói:

- Dạ ở miệt dưới muối dữ lắm. Chạng vạng là cả nhà, vợ chồng con cái rút vô mừng... nói chuyện. Ít ai đi đâu.

Ai nấy phá lên cười to. Đến lúc bấy giờ, ông Cả bà Cả mới hiểu thêm một sự bí mật quan trọng của tiếng “muối kêu như sáo thổi” ở Cạnh Đèn. Nó làm hại sức khỏe con người. Nhưng nó gắn bó mỗi tình chồng vợ hơn ở xứ không có muối.

Để đánh trống lảng, ông nói:

- Ủ! Phải vậy mới được. Xứ mình cần có dân đông để tạo lập thêm ruộng vườn, khai phá đất hoang.

Bà Cả nóng ruột:

- Anh chị đây có nghe vợ chồng nó nhả chùng nào đem mấy đứa cháu ngoại của tôi về cho biết mặt?

Khách trả lời:

- Dạ không nghe. Con cái lũ khữ cả bây, chắc vợ chồng cậu Quỳnh khó đi xa. Năm rồi mùa màng thất bát, ai cũng lo tay làm hàm nhai để nuôi con. Sông Cái Lớn mấy năm nay lại thêm sóng gió bất thường.

Bà thở dài, nói như rên siết:

- Nhớ mấy đứa nhỏ quá. Ông ơi! Hồi đó ông cãi tôi...

Ông Cả im lặng, nghĩ đến cái ngày gần đất xa trời của mình. Nó không còn bao xa nữa. Ngày đó, ai phò giá triệu, ai rình quan tài? Nhìn bụi tre già dưới bến mà ông tủi thân: Măng non mọc kề bên gốc. Phận ông có khác; con gái, con rể và đám cháu ngoại ở chốn xa xôi kia làm sao được gần gũi để ông thấy mặt lần đầu- và cũng là lần chót – khi ông tàn hơi. Nước mắt muốn tươm ra, ông cố dằn lại. Ông hiểu đời ông chưa tới mức đen tối, còn chút ánh sáng lập lờ trong tương lai vô biên vô tận:

- Ồ... ở dưới nó có lập vườn chưa? Lát nữa, anh chị chịu khó chở về dùm cho vợ chồng con Út một gốc tre Mạnh Tông để làm giống. Chừng thấy măng non cận gốc già, mấy đứa cháu của tôi luôn luôn nhớ ông ngoại bà ngoại nó trên Bình Thủy.

SƠN NAM